



fēng dí

风笛

noun · bagpipes

Example Sentences

tā zhèng zài xué xī chuī fēng dí
他正在学习吹风笛。

He is learning to play the bagpipes.

sū gē lán de fēng dí yīn yuè hěn yǒu tè sè
苏格兰的风笛音乐很有特色。

Scottish bagpipe music is very distinctive.

Trace each character, then write the word on your own.

风	风	风	风	风	风	风								
笛	笛	笛	笛	笛	笛	笛	笛	笛	笛	笛	笛			
笛	笛	笛												